

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 227/2018/HNGĐ-ST

Ngày 11 - 10 - 2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Kết

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án N dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Dương Tấn Viễn – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08, 11 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án N dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 378/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2018, về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 346/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thùy N, sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Thạnh Điền, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn N1, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Tân Phú, xã Tân Dân, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn chị Trần Thùy N trình bày:**

- *Về hôn nhân:* Chị Trần Thùy N và anh Nguyễn Văn N1 tổ chức đám cưới vào năm 2004, hôn N tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban N dân xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau. Sau khi kết hôn anh chị sống tại ấp Tân Phú, xã Tân Dân. Trong thời gian chung sống đến năm 2007 phát sinh mâu thuẫn, nguyên N là do bất đồng về tài chính trong gia đình, bất đồng quan điểm, không bình đẳng về quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng, anh N1 không tôn trọng chị và gia đình chị, anh N1 hăm dọa chị. Chị và anh N1 ly thân nhau khoảng một tháng nay. Nay chị yêu cầu ly hôn anh N1.

- *Về con chung*: Anh chị có một người con chung tên Nguyễn Văn H, sinh năm 2005 hiện nay do anh N1 nuôi dưỡng. Khi ly hôn nguyện vọng của con ở với ai thì người đó nuôi dưỡng, cấp dưỡng không đặt ra.

- *Về tài sản chung, nợ người khác khác, người nợ lại* : Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn N1 trình bày:*

- *Về hôn nhân*: Anh và chị N chung sống vào năm 2003, hôn N tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban N dân xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau vào năm 2003. Trong thời gian chung sống anh chị thường bất đồng quan điểm nên dẫn đến vợ chồng ly thân . Anh N1 xác định không có hăm dọa chị N. Nay anh đồng ý ly hôn chị N.

- *Về con chung*: Nguyễn Văn H, sinh năm 2005 hiện nay do anh N1 nuôi dưỡng. Khi Ly hôn nguyện vọng của con ở với ai thì người đó nuôi dưỡng, cấp dưỡng không đặt ra.

- *Về tài sản chung, nợ người khác, người nợ lại* : Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh N1 xin từ chối tham gia tố tụng tại Tòa.

** Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng dân sự và nội dung giải quyết vụ án:*

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán thực hiện đúng các quy định từ Điều 26 đến Điều 40. Xác định đúng tư cách đương sự tại Điều 68. Xác minh thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các điều từ 93 đến 97. Trình tự thụ lý, giao nhận thông báo cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195 và Điều 196. Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử thực hiện đúng tại Điều 63 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định tại Điều 70,71,72 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, 81,82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thùy N, cho chị N được ly hôn anh N1, giao Nguyễn Văn H cho chị N nuôi dưỡng. Cấp dưỡng không đặt ra. Anh N1 có quyền thăm con chung, không ai được cản trở. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị N phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh N1 có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh N1.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thùy N và anh Nguyễn Văn N1 kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau vào ngày 09/02/2004 đúng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị N có yêu cầu ly hôn, anh N1 đồng ý. Do đó cho thấy mối quan hệ hôn nhân giữa anh chị không còn tồn tại, có tiếp tục duy trì cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N cho chị N được ly hôn anh N1.

[3] Về con chung: Cháu Nguyễn Văn H hiện nay do anh N1 nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy tại “*Biên bản V/v ghi ý kiến của con chung*” ngày 14/9/2018 tại Tòa án cháu H có nguyện vọng xin được ở với mẹ là Trần Thùy N là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn N và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N giao cháu H cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp.

Vấn đề cấp dưỡng: Chị N không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ người khác, người khác nợ lại: Chị N và anh N1 xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí hôn N và gia đình sơ thẩm chị N phải chịu theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thùy N, cho chị Trần Thùy N được ly hôn anh Nguyễn Văn N1.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Nguyễn Văn H (nam), sinh ngày 18/8/2005 cho chị Trần Thùy N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Buộc anh Nguyễn Văn N1 phải giao lại cháu Nguyễn Văn H cho chị Trần Thùy N nuôi dưỡng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2.3. Anh Nguyễn Văn N1 không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thùy N phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng), ngày 30 tháng 7 năm 2018 đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0010199 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, được chuyển thu.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- UBND xã LVL, TP CM;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Biện Thị Nhung

Thành viên
Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

.....

Biện Thị Nhung